

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 19-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Văn Đ, sinh ngày 08/6/1980 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm 3, xã X, huyện, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Mai Thị C, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân trường xử phạt 6.000.000 đồng về tội đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2021, đến ngày 21/12/2021 chuyển tạm giam; tại phiên tòa bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Hồng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; “vắng mặt, bà Hồng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phan Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2021, Mai Văn Đ đi bộ một mình từ nhà ở xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đến khu vực xóm 1 (xóm 8 cũ) xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây Đ gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi biết người này có bán ma túy. Đ hỏi mua của 100.000 đồng Heroine. Người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho Đ một gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đ kiểm tra xác định là Heroine cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Đ đi trên đường thuộc khu vực xóm 1, (xóm 8 cũ), xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường thì bị tổ công tác Công an huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ thấy Đ có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Đ thành khẩn khai báo và tự giác giao nộp 01 gói nhỏ có chứa Heroine vừa mua. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói nhỏ Đ đang giao nộp ký hiệu M.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Văn Đ, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Theo Kết luận giám định số 10/GĐKTHS ngày 18/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong phong bì được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine; khối lượng: 0,219 gam.

Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Mai Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh và hình phạt chính: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt Mai Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Chủ tọa cho công bố lời bào chữa của luật sư đối với bị cáo Mai Văn Đăng; Viện kiểm sát truy tố bị cáo Mai Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Tuy nhiên khi xem xét lượng hình phạt đối với bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đang nuôi 3 con nhỏ thuộc diện hộ cận nghèo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư mà Chủ tọa phiên tòa phiên tòa công bố, bị cáo không bổ sung gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số Heroine thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Mai Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,219 gam Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại xóm 1 xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Vì vậy, hành vi của bị cáo Mai

Văn Đ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra phiên tòa ngày hôm nay là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo là người có năng lực hành vi nhận thức được mình nghiện ma túy là có tác hại đến bản thân cũng như kinh tế gia đình xong bị cáo vẫn cố tình tàng trữ ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội có bị cáo có như vậy mới tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số Heroine đã thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể ngoài ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 10/GĐKTHS ngày 18/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39/CCTHA ngày 25/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mai Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện ;
- Công an huyện X
- UBND xã Xuân T;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phạm Ngọc Long

